CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI
Số: 141 /2024/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 06/06/2024)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu VFG (sàn HSX) và cổ phiếu CSC, TMB (sàn HNX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/06/2024.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/06/2024 bao gồm 378 mã chứng khoán (trong đó 275 mã chứng khoán sàn HSX và 103 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 111/2023/QĐ-TGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/06/2024

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ABS		2	BAX
3	ABT		3	BCF
4	ACB		4	BPC
5	ACC		5	BVS
6	ACG		6	CAP
7	ACL		7	CDN
8	ADS		8	CEO
9	AGG		9	CLH
10	AGR		10	CSC
11	ANV		11	DHP
12	APG		12	DHT
13	ASM		13	DL1
14	AST		14	DNP
15	BAF		15	DP3
16	BBC		16	DTD
17	BCG		17	DXP
18	BCM		18	EID
19	BFC		19	EVS
20	BHN		20	GIC
21	BIC		21	GKM
22	BID		22	GMX
23	BKG		23	HAT
24	BMC		24	HCC
25	BMI		25	HHC
26	BMP		26	HJS
27	BRC		27	HLC
28	BSI		28	HLD
29	BTP		29	HMR
30	BVH		30	HTC
31	BWE		31	HUT
32	CAV		32	HVT
33	CCL		33	IDC
34	CDC		34	IDV
35	CHP		35	INN
36	CII		36	IPA
37	CLC		37	LAS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CLL		38	LHC
39	CMG		39	LIG
40	CMX		40	MBS
41	CNG		41	MCF
42	CRC		42	MVB
43	CSM		43	NAG
44	CSV		44	NBC
45	CTD		45	NDN
46	CTF		46	NET
47	CTG		47	NTP
48	CTI		48	ONE
49	CTR		49	PBP
50	CTS		50	PCE
51	CVT		51	PGN
52	D2D		52	PGS
53	DBC		53	PLC
54	DBD		54	PMC
55	DBT		55	PMS
56	DCL		56	PPS
57	DCM		57	PRE
58	DGC		58	PSD
59	DGW		59	PSE
60	DHA		60	PSI
61	DHC		61	PSW
62	DHG		62	PVB
63	DHM		63	PVC
64	DIG		64	PVG
65	DPG		65	PVI
66	DPM		66	PVS
67	DPR		67	QHD
68	DRC		68	RCL
69	DRL		69	S55
70	DSN		70	S99
71	DVP		71	SCI
72	DXG		72	SD5
73	EIB		73	SD9
74	ELC		74	SED

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	EVE		75	SGC
76	EVF		76	SHN
77	FCM		77	SLS
78	FIR		78	TA9
79	FMC		79	TC6
80	FPT		80	TDN
81	FTS		81	TDT
82	GAS		82	THT
83	GDT		83	TIG
84	GEG		84	TMB
85	GEX		85	TNG
86	GIL		86	TPP
87	GMD		87	TTC
88	GSP		88	TTT
89	GTA		89	TV4
90	GVR		90	TVD
91	HAH		91	VBC
92	HAP		92	VC3
93	HAR		93	VC7
94	HAX		94	VCC
95	HCD		95	VCS
96	HCM		96	VFS
97	HDB		97	VGS
98	HDC		98	VHE
99	HDG		99	VIF
100	HHP		100	VNC
101	HHS		101	VNR
102	HHV		102	VTV
103	HII		103	WCS
104	HMC			
105	HPG			
106	HPX			
107	HQC			
108	HSG			
109	HSL			
110	HT1			
111	HTI			
112	HTL			
113	HTN			
114	HTV			
115	HUB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HVH			
117	IDI			
118	IJC			
119	ILB			
120	IMP			
121	ITC			
122	KBC			
123	KDC			
124	KDH			
125	KHG			
126	KHP			
127	KMR			
128	KOS			
129	KSB			
130	L10			
131	LBM			
132	LCG			
133	LGC			
134	LHG			
135	LIX			
136	LPB			
137	LSS			
138	MBB			
139	MIG			
140	MSB			
141	MSH			
142	MSN			
143	MWG			
144	NAF			
145	NBB			
146	NCT			
147	NHA			
148	NHH			
149	NKG			
150	NLG			
151	NNC			
152	NSC			
153	NT2			
154	NTL			
155	NVL			
156	OCB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	OPC			
158	ORS			
159	PAC			
160	PAN			
161	PC1			
162	PDN			
163	PDR			
164	PET			
165	PGC			
166	PGD			
167	PGI			
168	PGV			
169	PHC			
170	PHR			
171	PJT			
172	PLX			
173	PNJ			
174	POW			
175	PPC			
176	PVD			
177	PVP			
178	PVT			
179	QCG			
180	RAL			
181	REE			
182	S4A			
183	SAB			
184	SAM			
185	SBA			
186	SBT			
187	SC5			
188	SCR			
189	SCS			
190	SFC			
191	SFG			
192	SFI			
193	SGN			
194	SGR			
195	SHA			
196	SHB			
197	SHI			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	SHP			
199	SIP			
200	SJD			
201	SJS			
202	SKG			
203	SMB			
204	SRC			
205	SSB			
206	SSC			
207	SSI			
208	ST8			
209	STB			
210	STG			
211	STK			
212	SVC			
213	SVI			
214	SVT			
215	SZC			
216	SZL			
217	TBC			
218	TCB			
219	TCD			
220	TCH			
221	TCL			
222	TCM			
223	TCO			
224	TCT			
225	TDG			
226	TDM			
227	TDP			
228	TEG			
229	THG			
230	TIP			
231	TLG			
232	TLH			
233	TMP			
234	TMS			
235	TN1			
236	TNC			
237	TNH			
238	TNT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TPB			
240	TRA			
241	TRC			
242	TTA			
243	TV2			
244	TVS			
245	TVT			
246	UIC			
247	VCB			
248	VCG			
249	VCI			
250	VDP			
251	VDS			
252	VFG			
253	VGC			
254	VHC			
255	VHM			
256	VIB			
257	VIC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
258	VIP			
259	VIX			
260	VJC			
261	VND			
262	VNM			
263	VOS			
264	VPB			
265	VPG			
266	VPI			
267	VPS			
268	VRC			
269	VRE			
270	VSC			
271	VSH			
272	VSI			
273	VTO			
274	YBM			
275	YEG			